ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2015/QĐ-UBND	*Thủ Dầu Một, ngày 26 tháng 8 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 124/2008/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND8 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1012/TTr-SCT ngày 12 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí: là các tổ chức, cá nhân được Sở Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định pháp luật.

2. Mức thu lệ phí:

a) Cấp mới giấy phép hoạt động điện lực: 700.000đồng/giấy phép.

b) Trường hợp sửa đổi hoặc bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định tương ứng với cấp mới.

Điều 2. Tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng.

1. Sở Công Thương tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai mức thu lệ phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Khi thu tiền lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế.

c) Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp và quyết toán tiền lệ phí thu được theo quy định hiện hành.

2. Sở Công Thương được trích để lại 90% trên tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho công tác cấp giấy phép và tổ chức thu lệ phí, theo nội dung cụ thể sau đây:

a) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

b) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu lệ phí.

c) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ,công chức tham gia cấp giấy phép và thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện nếu có số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

Toàn bộ số tiền lệ phí được để lại theo quy định, Sở Công Thương phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán hàng năm; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực thu được sau khi trừ số được để lại theo tỷ lệ 90% quy định tại khoản 2 Điều này, số còn lại 10% Sở Công Thương phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành.

4. Hàng năm, căn cứ mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực, nội dung chi ở phần trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, Sở Công Thương lập dự toán thu – chi tiền lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực chi tiết theo Mục ngân sách Nhà nước hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định.

5. Sở Công Thương thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số tiền để lại cho đơn vị, số phải nộp vào ngân sách, số đã nộp và số còn phải nộp ngân sách Nhà nước với cơ quan thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được để lại với Sở Tài chính theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 90/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, TC, TP;
- TT.TU, TT.HĐND, ĐĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Báo BD, Đài PTTH BD;
- TT.CB tỉnh, Website BD;
- LĐVP, Tr, TH; HCTC;
- Lưu: VT.